

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
Số: 29-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 1976

NGHỊ ĐỊNH

Về việc ban hành chế độ báo cáo thống kê nhanh của nhà nước.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 27-CP ngày 22-2-1962 của Hội đồng Chính phủ quy định các nguyên tắc về việc lập và ban hành các chế độ, biểu mẫu và phương án điều tra thống kê;

Căn cứ nghị quyết số 2-CP ngày 2-1-1971 của Hội đồng Chính phủ về việc tổ chức lại hệ thống thông tin kinh tế (phần nói riêng về hệ thống thông tin thống kê và kế toán);

Để đáp ứng yêu cầu thông tin của Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong công tác chỉ đạo về quản lý kinh tế trong tình hình mới;

Theo đề nghị của đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. – Nay ban hành kèm theo nghị định này chế độ báo cáo thống kê nhanh của Nhà nước.

Điều 2. – Các đơn vị kinh tế cơ sở, các Bộ, Tổng cục, các Ủy ban hành chính và cơ quan thống kê cấp tỉnh, thành phố, huyện, thị xã được quy định là đơn vị báo cáo nhanh của Nhà nước có trách nhiệm làm các báo cáo theo thời gian quy định gửi tới Tổng cục Thống kê; Tổng cục Thống kê có trách nhiệm tổng hợp, phân tích trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ đồng thời cung cấp cho các cơ quan tổng hợp có liên quan ở trung ương.

Điều 3. – Chế độ báo cáo nói ở điều 1 áp dụng từ ngày 1 tháng 3 năm 1976. Kể từ ngày đó, các quy định về báo cáo tiến độ, báo cáo nhanh 5 ngày, 7 ngày, 10 ngày

trong chế độ báo cáo nhanh về tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo nghị định số 179-CP ngày 28-12-1967 của Hội đồng Chính phủ và trong chỉ thị số 167-TTg ngày 13-6-1972 của Thủ tướng Chính phủ sẽ không còn hiệu lực, trừ tiến độ sản xuất nông nghiệp 10 ngày ban hành theo nghị định số 179-CP ngày 28-12-1967

Điều 4. – Đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có trách nhiệm căn cứ nghị định này và tùy theo yêu cầu chỉ đạo của Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong từng thời gian mà quy định cụ thể biểu mẫu báo cáo, đơn vị báo cáo, thời hạn báo cáo, phương thức truyền tin và trao đổi ý kiến với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, văn phòng Phủ thủ tướng, Tổng cục Bưu điện về những vấn đề liên quan trước khi ban hành.

Điều 5. – Thủ trưởng các cơ quan, các đơn vị kinh tế cơ sở được Tổng cục Thống kê quy định là đơn vị báo cáo nhanh đối với Nhà nước có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh nghị định này cùng với những quy định cụ thể của Tổng cục Thống kê về chế độ báo cáo nhanh và chịu trách nhiệm trực tiếp về sự chính xác, đúng hạn của báo cáo.

Điều 6. – Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền quản lý của mình thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo nhanh của Nhà nước; đồng thời căn cứ quy định cụ thể của Tổng cục Thống kê mà tổng hợp báo cáo số liệu và tình hình gửi cho Tổng cục Thống kê.

Điều 7. – Các đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Phủ thủ tướng, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị định này.

T.M. HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
K.T. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHÓ THỦ TƯỚNG
(Đã ký)

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ NHANH CỦA NHÀ NƯỚC

(ban hành kèm theo nghị định số 29-CP ngày 12-2-1976 của Hội đồng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH CỦA CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Phản ánh kịp thời, trung thực, qua từng thời gian ngắn tình hình diễn biến trong quá trình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch Nhà nước, khả năng hệ thống hoặc vượt thực hiện Nhà nước, những khó khăn khách quan, chủ yếu, những trở ngại do chủ quan quyết định gây ra, để làm căn cứ cho Thường vụ Hội đồng Chính phủ chỉ đạo thường xuyên, điều hòa, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp nhằm hệ thống thắng lợi kế hoạch Nhà nước và ngân sách Nhà nước.
- Đặc cơ sở cho các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cải tiến công tác nắm tình hình trong ngành, trong địa phương, phục vụ sự chỉ đạo và quản lý của Bộ, Tổng cục. Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố đồng thời đáp ứng yêu cầu thông tin của Thường vụ Hội đồng Chính phủ.
- Đặc cơ sở cho việc sử dụng máy tính vào công tác thống kê.

II. NỘI DUNG BÁO CÁO VÀ HỆ THỐNG CHỈ TIÊU BÁO CÁO

A. Nội dung báo cáo

- Loại báo cáo định kỳ:* được quy định trước nội dung và kỳ hạn báo cáo.
 - Đối với các đơn vị cơ sở được quy định là đơn vị báo cáo nhanh của Nhà nước phải thu thập số liệu thực tế (không ước tính) để làm báo cáo theo đúng biểu mẫu do Tổng cục Thống kê ban hành. Ngoài phần số liệu, phải phản ánh những cố gắng hoặc sáng kiến đã thực hiện và những khó khăn trở ngại có ảnh hưởng đến tình hình kế hoạch, phân tích nguyên nhân và đề ra những vấn đề cần giải quyết (nếu có).
 - Đối với các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính tỉnh được quy định là đơn vị báo cáo nhanh đối với Nhà nước, thì sau khi tổng hợp và xử lý phải báo cáo Tổng cục Thống kê cả số liệu, tình hình và biện pháp xử lý.
- Loại báo cáo đột xuất:* không định trước nội dung và kỳ hạn

a) Đối với các đơn vị cơ sở được quy định là đơn vị báo cáo nhanh của Nhà nước khi có tình hình đột xuất nếu chưa đến kỳ báo cáo cũng phải báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên và đồng gửi Tổng cục Thống kê để tổng hợp.

b) Đối với tất cả các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khi có tình hình đột xuất xảy ra ở các đơn vị cơ sở thuộc trách nhiệm chỉ đạo, quản lý của mình, phải báo cáo ngay lên Thủ tướng Chính phủ theo điều 32 bản quy định cụ thể về chế độ làm việc của Hội đồng Chính phủ ban hành theo quyết định số 141-CP ngày 14 tháng 6 năm 1974. Các báo cáo đột xuất này nếu thuộc về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội thì phải đồng gửi Tổng cục Thống kê để Tổng cục Thống kê tổng hợp, phân tích tình hình chung trong nền kinh tế quốc dân.

B. Hệ thống chỉ tiêu báo cáo

1. Nông nghiệp:

- Tiến độ sản xuất các loại cây chính trong từng thời vụ qua các khâu chuẩn bị, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch;
- Thiên tai, dịch bệnh đối với cây trồng và gia súc.

2. Công nghiệp:

- Kết quả sản xuất và những khó khăn xảy ra trong quá trình sản xuất một số loại sản phẩm là tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng thiết yếu. Biện pháp giải quyết.

3. Xây dựng cơ bản:

- Tiến độ thi công các công trình trọng điểm của Nhà nước;
- Xây dựng đê, kè và chuẩn bị chống lũ, lụt, bão;
- Tiến độ xây dựng nhà ở tại các thành phố, khu công nghiệp tập trung;
- Tiến độ khai hoang, phục hóa.

4. Giao thông vận tải

- Bốc xếp, tồn kho hàng nhập tại cảng biển, trên đường sắt;
- Tàu ra, vào và ứ đọng tại các cảng biển. Tiền phạt do ứ đọng tàu.
- Vận chuyển một số loại hàng và khách trên những tuyến đường chính kể cả vận chuyển giữa 2 miền Nam, Bắc.

5. Cung ứng vật tư: